

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày: 11/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc H, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Phước.

Chứng minh nhân dân số: 285764xxx (không xác định được ngày và nơi cấp).

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L và bà Trần Thị Thu Hương; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày xx/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 15 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 23/7/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Hứa Văn T, sinh năm 1993, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh B

Người làm chứng: Mạc Văn N, sinh năm 1995, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2022, Trần Quốc H đến nhà anh Hứa Văn T tại thôn Thông Nhất, xã Đắk Nhau, huyện Bù Đăng chơi và ngủ lại. Đến sáng ngày 10/10/2022, anh T điều khiển xe mô tô biển số 93N2-10xx đi uống rượu với bạn, còn H vẫn ở nhà anh T. Do nhậu say, nên anh T nhờ bạn là Mạc Văn N mang xe về nhà giúp, còn anh T ngủ luôn tại quán. Anh N điều khiển xe mô tô biển số 93N2-10xx chở Nông Văn Quyến và Điều Thành về nhà anh T (lúc này có H đang ở đây). Khi về đến nơi, thì anh N để xe ở sân, rồi đi vào nhà uống rượu tiếp cùng Quyến và Thành. Một lúc sau anh N say nên đi ngủ. Lúc này, H nhìn thấy xe mô tô cắm sẵn chìa khóa dựng ở sân, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, H ngồi lên xe và nói vọng vào trong nhà: “Bạn ơi cho tôi mượn xe”, nhưng anh N không nghe và không biết việc H lấy xe. H điều khiển xe đi về nhà của mình, H cùng chị Nguyễn Ngọc Hòa (là người sống chung với H như vợ chồng) mang đến cầm cho anh Nguyễn Hồng S lấy 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 134 ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: Xe mô tô biển số 93N2-10xx tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị: 6.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 93N2-10xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hứa Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nào khác.

Tại Cáo trạng số 46/CT – VKS.BĐ ngày 03/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Quốc H phạm Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Trần Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 10/10/2022, Trần Quốc H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93N2-10xx trị giá 6.500.000 đồng của anh Hứa Văn T tại Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh B

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Quốc H đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 93N2-10xx Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho anh Hứa Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 09 tháng tù (chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh